

Bản án số: 36/2025/HS-ST

Ngày: 16/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Lý

Bà Phạm Hồng Gái

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1981; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh K; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: ngư phủ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Con ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị D (đã chết); Anh (chị) em ruột gồm: 09 người, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1992, bị cáo là người con thứ 6 trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/11/2024 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Những người tham gia tố tụng khác:

1. Bị hại:

Ông Phạm Văn S, sinh năm 1988. Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh K. (có mặt)

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978. Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh K. (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh K. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phạm Văn S có mâu thuẫn về việc cắt căn chòi nằm cặp mé bờ kênh dưới chân cống Tà Hem thuộc Khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh K với Nguyễn Văn C. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/11/2024, S **nghe** C với ông Phạm Văn M (cha ruột S) nói chuyện “nếu S không phá bỏ căn chòi thì C sẽ chém S”.

Sau đó, C đi về nhà lấy con dao rồi đến vị trí căn chòi của S để chặt phá thì gặp S cùng Nguyễn Thị H (vợ của S), lúc này S thách thức C chặt căn chòi của mình, do bức tức C đã cầm con dao định chặt căn chòi thì S cầm khúc cây tràm đánh trúng vào người của C. C cầm con dao quay lại chém trúng vào **vùng trán đỉnh phải** của S và làm rơi con dao xuống đất, sau đó C với S đánh nhau. Lúc này, Nguyễn Văn T (anh ruột C), Nguyễn Văn G (em ruột C) thấy S với C đang cự cãi, đánh nhau nên Giao cầm khúc cây tràm đi đến chỗ của C mục đích để can ngăn; **lúc này có Thông xông** đến ngồi đè lên người rồi dùng tay đánh vào mặt Nguyễn Thị H (vợ của S) thấy vậy ông Phạm Văn M đang ở nhà chạy đến can ngăn thì bị Thông dùng tay đánh vào mặt ông Mỹ 02 cái làm chảy máu. Cùng thời điểm này, C xông đến dùng tay đánh **hai** cái vào người S, thấy vậy Giao đến can ngăn nên S bỏ đi về, C nhặt khúc cây rượt đuổi theo định đánh S nhưng được can ngăn nên C đi về. S được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang, đến ngày 19/11/2024 xuất viện. C, Giao, Thông được can ngăn nên đi về nhà.

Tang vật thu giữ là: 01 con dao (loại dao một lưỡi sắt 35,7cm; cán dao hình tròn, dài 9 cm, đường kính 3,3cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 26,7 cm, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng); 01 (một) đoạn cây gỗ khô, màu xám, hình dạng đã bóc vỏ (cây tràm) chiều dài 155,5cm, đường kính rộng nhất 4cm, đường kính hẹp nhất 3,5cm.

* Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 848/KLTTCT-PY ngày 31/12/2024 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của Phạm Văn S là 12%.

* Tại Bản cáo trạng số 38/CT-VKS-HĐ ngày 19/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “ Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất thực hành quyền công tố, sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại đã khắc phục được số tiền 35.000.000 đồng, bị hại đồng ý nhận 35.000.000 đồng và không yêu cầu thêm nên đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ các vật chứng đã thu giữ.

- Bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào nghị án: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về làm việc lo cho cha già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Phạm Văn S có mâu thuẫn với Nguyễn Văn C về việc cắt căn chòi nằm cặp mé bờ kênh (mục đích để xịt rửa lưới sau khi mỗi lần đi ghe biển). Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 23/11/2024 tại Khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh K, C lấy con dao đến khu vực căn chòi của S cạy cái, S thách thức C chặt căn chòi của mình, bức tức C đã cầm con dao định chặt căn chòi thì S cầm khúc cây trầm đánh trúng vào người của C. C cầm con dao quay lại chém trúng vào **vùng** trán đỉnh phải của Phạm Văn S gây tổn thương cơ thể là 12%. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn

Văn C đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Tính mạng, sức khỏe của con người là quan trọng; có sức khỏe con người mới tạo ra các giá trị vật chất, tinh thần phục vụ cho cuộc sống và phát triển xã hội nên pháp luật xem đây là quyền nhân thân bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm đều bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo đã trưởng thành, hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật. Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác, gây náo loạn khu vực nơi xảy ra vụ án và gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục, cải tạo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; có thiện chí bồi thường khắc phục hậu quả đối với thương tích của bị hại. Ngoài ra, sự việc xảy ra cũng do một phần lỗi của bị hại nên bị cáo được áp dụng điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017 làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Hội đồng xét xử nhận thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát:

Về tội danh, hình phạt và điều luật áp dụng cho bị cáo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Phạm Văn S yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí với tổng số tiền 47.400.000 đồng. Gia đình bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả được số tiền 35.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại đồng ý nhận bồi thường 35.000.000 đồng, không yêu cầu thêm nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này của bị hại.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) con dao loại dao một lưỡi sắc, mũi ngang; chiều dài 35,7cm; cán dao hình tròn, bằng kim loại màu trắng, dài 9cm, đường kính 3,3cm; lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 26,7cm; không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

- 01 (một) đoạn cây gỗ khô, màu xám, hình dạng đã bóc vỏ (cây tràm) chiều dài 155,5cm, đường kính rộng nhất 4cm, đường kính hẹp nhất 3.5cm.

Xét thấy, các vật chứng này là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 12 (mười hai) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 24/11/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Phạm Văn S được nhận số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) do bị cáo nộp khắc phục hậu quả theo các biên lai thu số 0001117 ngày 26/02/2025 và biên lai thu số 0001144 ngày 21/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao loại dao một lưỡi sắc, mũi ngang; chiều dài 35,7cm; cán dao hình tròn, bằng kim loại màu trắng, dài 9cm, đường kính 3,3cm; lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 26,7cm; không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

- 01 (một) đoạn cây gỗ khô, màu xám, hình dạng đã bóc vỏ (cây tràm) chiều dài 155,5cm, đường kính rộng nhất 4cm, đường kính hẹp nhất 3.5cm.

(Các vật chứng được thể hiện chi tiết theo Quyết định chuyển vật chứng số 22/QĐ-VKS ngày 10/3/2025 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/3/2025

giữa Cơ quan CSĐT – Công an huyện Hòn Đất với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất).

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- Chi cục THADS H.Hòn Đất;
- Bị cáo; bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cúc